TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 16 – 01 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Long.

+ Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/5/1989 tại Bình Định. Nơi cư trú: tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: nhân viên Điện máy xanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 052089010472, ngày cấp: 30/8/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH – Bộ C3. Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1963; vợ: Đinh Thị Đ (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đặng Văn C.

+ Anh Phạm Văn T1.

+ Anh Nguyễn Ngọc C1.

+ Anh Nguyễn Văn Y.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H và chị Đinh Thị Đ là vợ chồng (đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 808/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định). Sau khi ly hôn, chị Đ mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 77L2-355.79 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade (xe thuộc quyền sở hữu riêng của chị Đ).

Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2023, Trần Thanh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-215.17 từ thành phố Q, tỉnh Bình Định đến xã X, thị xã S để thăm con, H nói với chị Đ để H chở con và chị Đ đi chơi nhưng chị Đ không đồng ý nên giữa H và chị Đ xảy ra cãi nhau.

Sau đó, chị Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L2-355.79 đến quán "Chánh" thuộc thôn H, xã X chơi với bạn của chị Đ. Đến khoảng 20 giờ, H thấy chị Đ ngồi chơi với người khác nhưng không đi chơi với mình, H bực tức và vào quán "Chánh" dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt chị Đ nhưng không gây thương tích, được mọi người can ngăn H điều khiển xe chạy đến 01 Tiệm tạp hóa (không rõ tên) đổ xăng, do còn bực tức nên H nảy sinh ý định mua xăng đổ vào 01 chai nhựa có thể tích 500ml quay lại quán để đốt xe của chị Đ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô 77L1-215.17 đến dựng trước quán "Chánh", H đi bộ vào trong quán kéo xe mô tô 77L2-355.79 ra khu vực đường bê tông trước quán rồi đổ hết xăng trong chai nhựa lên xe, dùng bật lửa mang theo đốt cháy xe mô tô 77L2-355.79 của chị Đ rồi điều khiển xe bỏ đi. Thấy xe mô tô 77L2-355.79 bị cháy nên mọi người dùng nước, cát để dập lửa cháy nhưng xe mô tô 77L2-355.79 đã bị cháy hoàn toàn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL - HĐĐG ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 77L2-355.79 đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE tại thời điểm ngày 05/5/2023 có giá trị theo giá thị trường là 13.000.000 đồng. (BL số 50).

Tại Bản Kết luận giám định số 1546/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Sản phẩm cháy màu đen và chai nhựa trong suốt thể tích 500ml đều tìm thấy dấu vết của xăng (BL số 54).

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSSC ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Huỷ hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 57/CT-VKSSC ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX: áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 178, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Huỷ hoại tài sản", xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đến 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Về dân sự: Bị cáo Trần Thanh H đã bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Đinh Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu thêm gì về phần dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát xe mô tô 77L2 – 355.79 và 01 khung sườn xe số máy JA36E1105697, số khung RLHJA3666NY016534 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã S và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S).

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với hành vi của Trần Thanh H đã dùng tay đánh trúng vùng mặt của chị Đinh Thị Đ nhưng không gây thương tích và chị Đ không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. HĐXX xét thấy, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh H tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/5/2023(BL23), biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL38), bản ảnh, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2023, tại thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Trần Thanh H có hành vi dùng xăng đốt 01 xe mô tô biển kiểm soát 77L2-355.79 của chị Đinh Thị Đ gây thiệt hại trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi trên đây của bị cáo phạm tội "Huỷ hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Do đó, nội dung Cáo trạng số 57/CT-VKSSC ngày 27/11/2023 của VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mình đang thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì ghen tuông vô cớ mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và sử dụng xăng (chất nguy hiểm về cháy, nổ) là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự nên áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có ông nội tên Trần N là người có công cách mạng (được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước – BL115) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên toà bị cáo trình bày hiện là nhân viên điện máy xanh, có thu nhập ổn định từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/ tháng nên áp dụng khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về phần dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: 01 biển kiểm soát xe mô tô 77L2 – 355.79 và 01 khung sườn xe số máy JA36E1105697, số khung RLHJA3666NY016534 của chị Đinh Thị Đ, chị Đ không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Trần Thanh H đã dùng tay đánh trúng vùng mặt của chị Đ nhưng không gây thương tích và chị Đ không yêu cầu xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh H phạm tội "*Huỷ hoại tài sản*".

3. Xử phạt: bị cáo Trần Thanh H 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

4.Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát xe mô tô 77L2 – 355.79 và 01 khung sườn xe số máy JA36E1105697, số khung RLHJA3666NY016534 (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã S và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S*).

5.Về án phí: buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQCSĐT-Công an thị xã Sông Cầu;
- CQTHAHS-Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà